

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẬN TẢI M&H**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẬN TẢI M&H

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101575234

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 06 Bùi Tư Toàn, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0934126879

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe                                                                 | 8559(Chính) |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác           | 4932        |
| 3.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                              | 5210        |
| 4.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                   | 7710        |
| 5.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê xe không kèm người lái - Cho thuê mô tô, xe máy theo hợp đồng. | 7730        |
| 6.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                           | 4933        |
| 7.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                                | 4511        |
| 8.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                        | 4512        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                                                                                                                                                                                         | 4513 |
| 10. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Trừ: - Xử lý phế thải và xi mạ điện tại trụ sở<br>- Hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                                                                                                         | 4530 |
| 11. | Bán mô tô, xe máy<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                                                                                                                                                                                                         | 4541 |
| 12. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản theo Luật đấu giá tài sản năm 2016)                                                                                                                                                                                                     | 4543 |
| 13. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới buôn bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                           | 4610 |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                             | 4931 |
| 15. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5224 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;<br>- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;<br>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; | 5225 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics)<br>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu                                                             | 5229 |
| 18. | Chuyên phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5320 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự | 5510 |
| 20. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                            | 8560 |
| 21. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                     | 8531 |
| 22. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                  | 8532 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỉ đồng

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MINH HUNG | 25/14 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam        | 5.000.000.000         | 50,000    | 023964511                                                                                                                                         |         |
| 2   | HỒ XUÂN MAI      | Số 01 Nguyễn An Ninh, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam    | 5.000.000.000         | 50,000    | 024166095                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH HUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 023964511

Ngày cấp: 02/11/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 25/14 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 25/14 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định

Thời gian đăng từ ngày 25/09/2020 đến ngày 25/10/2020

